

Số: 342/QĐ-UBND

Long An, ngày 22 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực nông nghiệp
thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Long An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Công văn số 147/UBND-TH ngày 13/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền điều hành, xử lý công việc của UBND tỉnh và ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền riêng của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 114/TTr-SNN ngày 14/01/2016 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1578/STP-KSTTHC ngày 17/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An (kèm theo 25 trang phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- CT.UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC – Sở Tư pháp;
- Phòng NC-NC;
- Lưu: VT, Oanh.

QP_TTHC_0004PMT_H_TT_2016

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Tấn Dũng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 22/tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
XIII. Lĩnh vực nông nghiệp	
1	Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân, tổ chức
2	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) nông, lâm, thủy sản
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm

*mgth*¹

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG
AN**

XIII. Lĩnh vực nông nghiệp

1. Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân, tổ chức.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã.

* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ.

. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn lại cho người nộp hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

+ Bước 4: Tổ chức kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý. Trong thời gian 3 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố Tân An/ Thị xã Kiến Tường có trách nhiệm cấp giấy xác nhận.

+ Bước 5: Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy xác nhận.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nhận hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu điện.

- Thành phần và số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

***Đối với tổ chức**

1. Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo mẫu;

2. Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức theo mẫu;
3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);
4. Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

*** Đối với cá nhân**

1. Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo mẫu;
2. Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;
3. Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra).
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố Tân An/ Thị xã Kiến Tường.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Phí, lệ phí: Không.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

+ Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 10 của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

+ Người tham gia kiểm tra phải trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi:

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số cấp
ngày tháng năm, nơi cấp

Địa chỉ:, Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các
quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá,
xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

....., ngày tháng ... năm ...

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 02a- Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

**TÊN CƠ QUAN
XÁC NHẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: /20.../XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của (cơ quan theo Điều 13 của Thông tư liên tịch)

...(tên cơ quan xác nhận).... xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức/ Cá nhân: địa
chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện/ CMTND số, cấp ngày nơi cấp:

Điện thoại: Fax:

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày tháng năm

....., ngày... tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÁC NHẬN
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02b - Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số: /20.../XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày/tháng/ năm cấp CM	Nơi cấp CMTND

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

2. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) nông, lâm, thủy sản.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã.

+ Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận ATTP phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại).

+ Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Bước 5: Nhận giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện TTHC: nhận hồ sơ trực tiếp, gửi qua Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.

- Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ :

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên); bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

+ Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết TTHC: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố Tân An/ Thị xã Kiến Tường.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thời hạn hiệu lực của kết quả: 03 năm.

- Phí và lệ phí:

a) Phí

+ Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP: 500.000đ/lần/cơ sở (biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính)

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: (Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

. Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

. Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

b) Lệ phí:

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000đồng/lần cấp (biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000đồng/lần cấp (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014;

+ Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên);

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT
ngày 03 /12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số(nếu có):

.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

.....

4. Điện thoạiFax Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:.....
Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận
đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

...

Phụ lục VII
BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM
AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT
ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH
Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
 - DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
 - DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
 - DN tư nhân Khác

(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
 - Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
 - + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
 - + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
 - Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng

Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có

Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất

Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở

Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

.....
10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Trước 06 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hết hạn, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận ATTP phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại).

+ Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Bước 5: Nhận giấy chứng nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nhận hồ sơ trực tiếp, gửi qua Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.

- Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ :

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên); bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

+ Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết TTHC: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố Tân An/ Thị xã Kiến Tường.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thời hạn hiệu lực của kết quả: 03 năm.

- Phí và lệ phí:

a) Phí

+ Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP: 500.000đ/lần/cơ sở (biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: (Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

. Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

. Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

b) Lệ phí:

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp (biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000đồng/lần cấp (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014;

+ Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT
ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ..

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số(nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

4. Điện thoạiFax

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh

doanh:.....

Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng
nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

...

Phụ lục VII

BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT
ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số (nếu có):

.....

3. Địa

chỉ:

4. Điện thoại: Fax: Email:

.....

5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước

DN 100% vốn nước ngoài

DN liên doanh với nước ngoài

DN Cổ phần

DN tư nhân

Khác

(ghi rõ loại hình)

6. Năm bắt đầu hoạt động:

.....

7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:

.....

8. Công suất thiết kế:

.....

9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):

.....

10. Thị trường tiêu thụ chính:

.....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
 - Nước máy công cộng Nước giếng khoan
 - Hệ thống xử lý: Có Không
 - Phương pháp xử lý:
- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):
 - Tự sản xuất Mua ngoài
 - Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
 - + Lao động trực tiếp: người.
 - + Lao động gián tiếp: người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....
.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

.....
.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

4. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã.

+ Bước 2: Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiến hành kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp hoặc không cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do).

+ Bước 3: Nhận giấy chứng nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nhận hồ sơ trực tiếp, gửi qua Fax, email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.

- Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ :

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014;

b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố Tân An/ Thị xã Kiến Tường.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Thời hạn hiệu lực của kết quả trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cũ.

- Phí và lệ phí:

a) Phí:

+ Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP: 500.000đ/lần/cơ sở (biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: (Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

. Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở

. Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

b) Lệ phí:

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp (biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính).

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000đồng/lần cấp(Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/06/2012 của Bộ Tài chính).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014;

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT
ngày 03 /12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số(nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

4. Điện thoạiFax

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

.....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh

doanh:.....

Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại

.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-